TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HNGĐ-ST
Ngày 10/11/2017
V/v *"Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Nguyên Thoại;
2. Bà Vũ Thị Hòa;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Anh – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Lào Cai.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017, Tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2017/TLST - HNGĐ ngày 25/7/2017 vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định hoãn phiên tòa số 30/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 26/10/2017 giữa :

Nguyên đơn**:** Anh Đỗ Anh T- sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 048 đường N, tổ 10, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (có mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H- Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số nhà 048 đường N, tổ 10, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đỗ Anh T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ H kết hôn ngày 10/03/2006 tại UBND phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn tin tưởng lẫn nhau. Mâu thuẫn đã được tổ dân phố, gia đình, bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Vợ chống anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Đến

nay anh Đỗ Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho anh ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ H.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, anh chị có hai con chung cháu Đỗ Trường G sinh ngày 29/01/2007 và cháu Đỗ Anh T sinh ngày 31/7/2011. Khi ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Đỗ Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Mỹ H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà hôm nay anh Đỗ Anh T vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 – Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H đã được Tòa án niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo phiên họp kiểm việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt, không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Anh T trên cơ sở căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Đỗ Anh T và chị Nguyễn Thị Mỹ H kết hôn ngày 10/03/2006 tại UBND phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa anh Đỗ Anh T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn tin tưởng lẫn nhau. Đến nay anh Đỗ Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn

Thị Mỹ H. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Anh T là có căn cứ, phù hợp theo điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung cháu Đỗ Trường G sinh ngày 29/01/2007 và cháu Đỗ Anh T sinh ngày 31/7/2011. Từ khi vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn các cháu vẫn được anh Nguyễn Anh T chăm sóc và trực tiếp nuôi dưỡng, còn chị Nguyễn Thị Mỹ H đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt ở nhà. Hiện nay anh Đỗ Anh T đang làm nhân viên kỹ thuật tại công ty TNHH một thành viên Gia Phú, mức thu nhập 15.000.000đ/tháng, do vậy anh T có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu, nên cần giao hai cháu Đỗ Trường G và Đỗ Anh T cho anh Đỗ Anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Đỗ Anh T phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; điều 81, điều 82 , điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn ly hôn của anh Đỗ Anh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Anh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ H.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Trường G sinh ngày 29/01/2007 và cháu Đỗ Anh T sinh ngày 31/7/2011 cho anh Đỗ Anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Mỹ H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đỗ Anh T phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004445 ngày 25/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Đỗ Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập án.

Nguyễn Thị Lan Phương